

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

*Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán nhà nước,
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.*

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300100628
- Vốn điều lệ: 49.995.557.000 (Bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 49.995.557.000 (Bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).
- Địa chỉ: 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, Thĩ xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Số điện thoại: 054 3864 337
- Số fax: 054 3864 338
- Website: www.huegatex.com.vn
- Mã cổ phiếu: HDM

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Căn cứ Quyết định số 169/2004/QĐ-BCN ngày 09/12/2004 và Quyết định số 2722/2005/QĐ-BCN ngày 25/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) chuyển Công ty Dệt May Huế thành Công ty Cổ phần Dệt May Huế, hoạt động theo giấy phép đăng ký số 3103000140 ngày 17/11/2005 và thay đổi lần thứ nhất số 3300100628 ngày 21/05/2012 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

- Niêm yết trên sàn Upcom ngày 29/12/2009. Ngày giao dịch chính thức 21/01/2010 theo Thông báo số 15/TB-SGDCKHN ngày 11/01/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.1 Những thành tích được ghi nhận:

+ Năm 1993: Nhận Huân chương Lao động Hạng Ba và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 1995: Nhận Huân chương Lao động hạng nhì.

+ Năm 1998: Nhận Huân chương Lao động hạng nhất và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 2003 - 2006: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 2008: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Bộ Công Thương, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm 2009: Nhận Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Năm 2010: Nhận Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ, Cờ Đơn vị sản xuất dẫn đầu Khối Doanh nghiệp tỉnh.

+ Năm 2011: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2012: Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ.

+ Năm 2013: Nhận Huân chương Độc lập Hạng ba, Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty nhận huân chương Lao động Hạng Ba, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc của Chính phủ, Giải thưởng Đơn vị sử dụng lao động hài hòa của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của Chủ tịch phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2014: Công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công Thương, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh Thừa Thiên Huế, Danh hiệu “Vì người lao động”, Danh hiệu “Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện Ngành Dệt May Việt Nam”, VCCI tặng bằng khen, Cục Hải Quan tỉnh Thừa Thiên Huế tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác nộp thuế 2014.

+ Năm 2015: Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, được Bộ LĐTBXH – Tổng LĐLĐVN và VCCI tiếp tục vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động.

2.2 Thành tựu trong hoạt động SXKD:

Công ty Cổ phần Dệt May Huế là thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập ngày 26/3/1988. Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sợi, vải dệt kim và hàng may mặc. Công ty có 6 nhà máy thành viên với gần 4.000 cán bộ công nhân lao động, doanh thu hàng năm trên 1.500 tỷ đồng, mức tăng trưởng từ 12 - 15%/năm. Các nhà máy thành viên của Công ty bao gồm:

Nhà máy Sợi: Trong các năm trở lại đây, Công ty chú trọng đẩy mạnh việc đầu tư, lắp đặt, hiện đại hóa hệ thống trang thiết bị với 6 vạn cọc sợi nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các mặt hàng cũng như nâng cao năng suất đem lại hiệu quả cao, đảm bảo đạt kế hoạch mục tiêu đề ra năm 2016. Trong đó chủ yếu là các loại sợi PE, sợi TC, sợi Cotton chải thô và chải kỹ chỉ số từ Ne 16 đến Ne 60.



Nhà máy Dệt Nhuộm: Được trang bị đồng bộ các thiết bị dệt kim, nhuộm, hoàn tất nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, Đài Loan, với sản lượng vải dệt kim 1.200 tấn/năm, nghiên cứu sản xuất các mặt hàng mới, đảm bảo nguồn hàng FOB phục vụ cho nhóm May.

Nhà máy May: Với 50 chuyên may, được trang bị các máy may hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, Đài Loan, với sản phẩm chính là áo T- shirt, Polo- shirt, áo Jacket, quần Short, quần áo trẻ em và các loại hàng may mặc khác làm từ vải dệt kim và dệt thoi. Sản lượng đạt trên 15 triệu sản phẩm/năm, tiếp tục cải tiến công tác quản lý, tiền lương, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Xí nghiệp Cơ Điện chuyên vận hành chuyên tải trạm điện 110/6 KV, gia công cơ khí; sửa chữa và xây dựng các công trình phụ cho các nhà máy thành viên. Công ty đã tiến hành đầu tư, tu bổ, nâng cấp trạm biến áp 110kV.

Sản phẩm của Công ty hiện nay đang được xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, EU, Đài Loan, Hàn Quốc (đối với hàng may mặc); Thổ Nhĩ Kỳ, Ai cập, Bồ Đào Nha (đối với sản phẩm sợi) và được bán rộng rãi trên thị trường nội địa. Sản phẩm Công ty nhiều năm được bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao, giải thưởng Sao vàng Đất Việt và các giải thưởng khác.

Năm 2015, doanh thu Công ty đạt 1.480 tỷ đồng.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, vải, hàng may mặc.
- Địa bàn kinh doanh: trong nước và xuất khẩu.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Tầm nhìn Công ty:

Huegatex - Trung tâm Dệt May thời trang của Việt Nam và thế giới, có môi trường thân thiện, tăng trưởng bền vững và hiệu quả hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam.

4.2 Sứ mệnh của Huegatex:

Huegatex cung cấp cho khách hàng và người tiêu dùng những sản phẩm thời trang đáng tin cậy cùng những dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự tự tin khi đồng hành cùng thương hiệu Huegatex.

4.3 Giá trị cốt lõi Công ty:

Khách hàng là trọng tâm

Mọi hoạt động đều hướng tới khách hàng; khách hàng luôn là trọng tâm trong việc hoạch định chính sách và chiến lược.

Trách nhiệm xã hội

Với trách nhiệm của một doanh nghiệp chủ lực, Huegatex hoạt động không chỉ vì mục đích kinh doanh mà còn cam kết đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần phát triển xã hội.

Sáng tạo và chất lượng

Những yếu tố trung tâm của sáng tạo là kỹ năng tạo ra mẫu mã phù hợp, lựa chọn chất

liệu, cải tiến thiết bị và quy trình nhằm đạt được những tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với thị trường và người tiêu dùng.

Linh động và hiệu quả

Hệ thống quản trị và sản xuất mang tính linh động cao nhằm đáp ứng nhu cầu thời trang của khách hàng.

Tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.

Người lao động

Người lao động được quyền phấn đấu, cống hiến làm việc hết mình – được quyền hưởng thụ đúng với chất lượng, hiệu quả của cá nhân đóng góp – được quyền tôn vinh lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua.

4.4. Triết lý kinh doanh:

Làm đúng ngay từ đầu;

An toàn, hiệu quả, bền vững và chuẩn mực quốc tế;

Đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trách nhiệm xã hội;

Sự thịnh vượng của khách hàng là sự thành công của Huegatex.

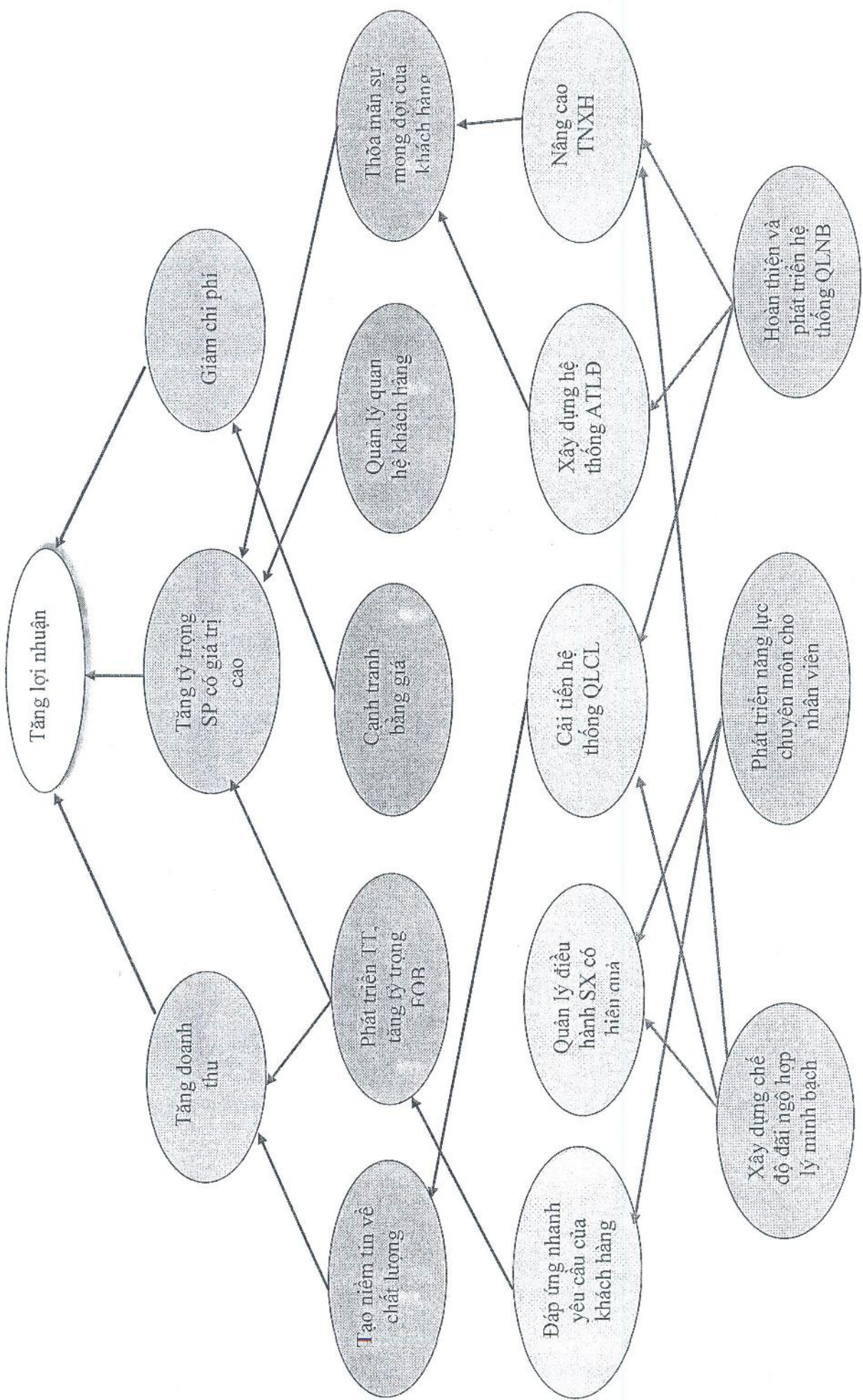
4.5. Slogan:

Thịnh vượng khách hàng – Phồn vinh Công ty – Hòa hòa lợi ích

4.6 Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa; mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp ngân sách nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

4.7 CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ



5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

5.1 Mô hình quản trị:

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, có quyền toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

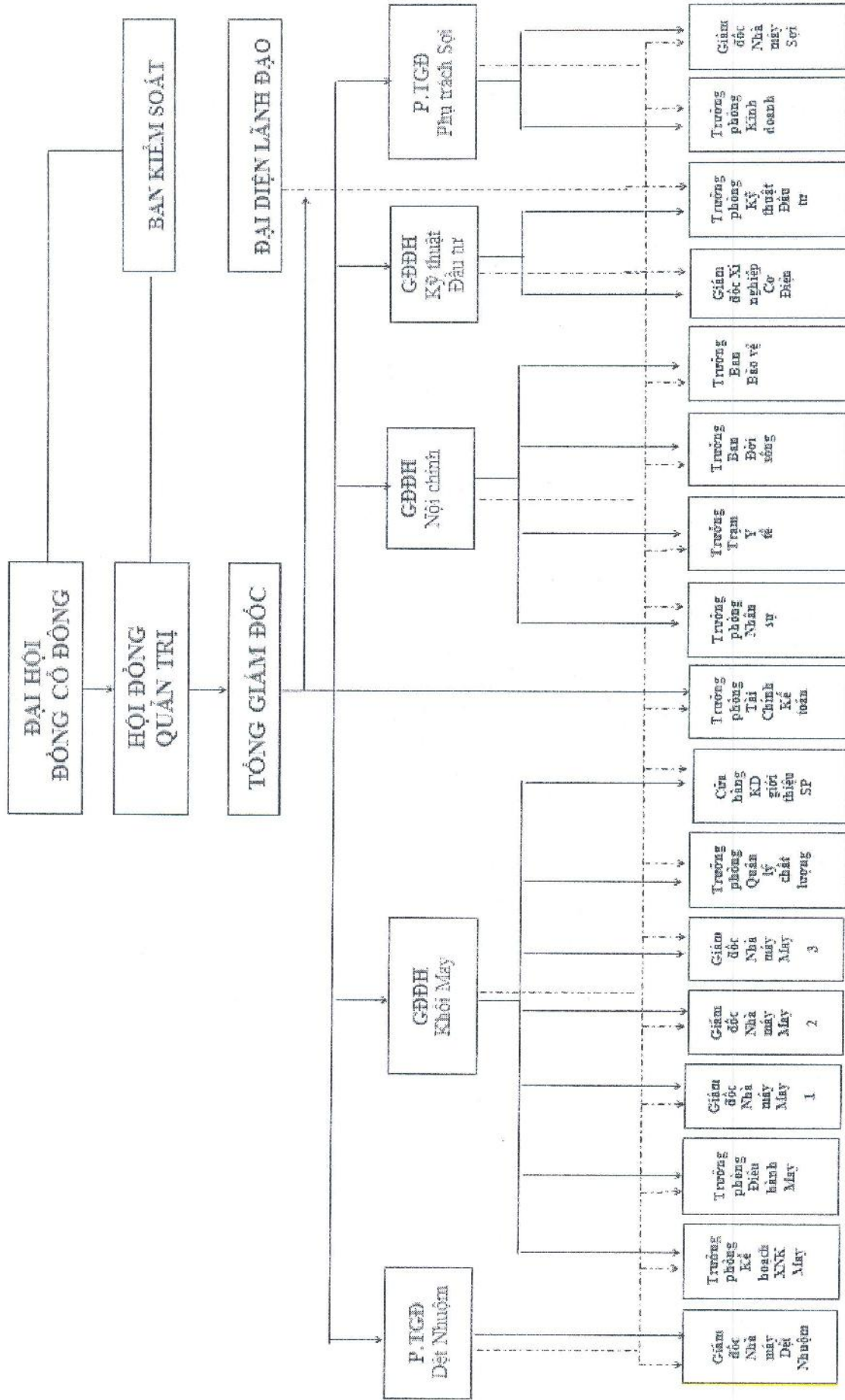
- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Tổng Giám đốc:** là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Điều hành:** P.TGD – GĐDH giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

- **Các phòng chức năng:** Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



→ Quan hệ trực tuyến

- - - - -> Quan hệ chức năng

5.3 Các công ty có liên quan:

5.3.1 Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn Cổ phần/vốn góp tại Công ty: Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm 65,54% Vốn điều lệ, tương ứng 32.768.330.000 Cổ phần.

5.3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2015 là 12.783.000.000 đồng, trong đó:

STT	Các Công ty có liên quan	Đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn DHM góp	Tỷ lệ góp vốn %
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt – May Thiên An Phát.	Đồng	30.000.000.000	1.500.000.000	5,00
2	Công ty Cổ phần Dệt Kim Vinatex	Đồng	38.000.000.000	1.008.000.000	2,65
3	Công ty Cổ phần Bông và KDTM Miền Trung	Đồng	9.133.000.000	650.000.000	7,12
4	Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài.	Đồng	14.100.000.000	625.000.000	4,43
5	Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An.	Đồng	20.000.000.000	3.000.000.000	15,00
6	Công ty Cổ phần Vinatex Hương Trà.	Đồng	30.000.000.000	6.000.000.000	20,00

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Dệt May Huế tập trung vào sản xuất sợi, vải, hàng may mặc, nên chịu sự tác động chung của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và tình hình biến động kinh tế thế giới nói chung, điều này tác động trực tiếp đến nhu cầu, sức tiêu dùng của người dân. Trong đó tình hình lạm phát, biến động lãi suất, tỷ giá đều có ảnh hưởng đến giá cả đầu vào, đồng thời ảnh hưởng đến việc tiếp cận vốn của Công ty.

6.2 Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:

Đặc thù của ngành Dệt may hiện nay là hầu hết nguồn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho nhu cầu sản xuất chủ yếu phải nhập khẩu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ, cũng như do yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rất nhiều rủi ro khi giá nguyên vật liệu, tình hình cung ứng có những biến động thất thường, ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị gia tăng của chuỗi giá trị sản xuất. Điều này cũng gây khó khăn cho Công ty trong việc khai thác những lợi ích từ việc ký kết các hiệp định TPP, FTA với những yêu cầu cao về quy tắc ứng xử.

6.3 Rủi ro về Luật pháp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, luật Lao động, quy định bảo vệ môi trường, luật Đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, luật chứng khoán và các thông tư, nghị định đi kèm. Hiện nay, hệ thống văn phạm pháp luật của Việt Nam đang được đổi mới và hoàn thiện. Điều này cũng phần nào gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình cập nhật, áp dụng

và chuyển đổi.

Việt Nam hiện nay đang trong quá trình giao thoa, hội nhập quốc tế thông qua các Hiệp định kinh tế song phương, điều này đặt ra yêu cầu doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ nhằm nhanh chóng nắm bắt kịp các cơ hội giao thương.

6.4 Rủi ro nguồn nhân lực:

Vấn đề tìm được nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ luôn là điều mà lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015.

Năm 2015, Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động khủng hoảng, giá cả nguyên liệu bông xơ, giá xăng dầu, điện nước, tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc đầu tư, nâng cấp thiết bị đảm bảo mức tăng trưởng hàng năm từ 10% - 12%, Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp thiết bị sợi, dệt nhuộm để nâng cao năng suất, đa dạng hóa các mặt hàng, cải thiện tình hình chất lượng. Tuy nhiên, công việc tháo dỡ, lắp đặt máy và bước đầu đi vào khai thác hiệu quả của hệ thống thiết bị mới cũng đã phần nào ảnh hưởng đến sản lượng sợi, vải của Công ty. Điều này cũng dẫn đến việc một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2015 cụ thể như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2015 (Triệu đồng)	Thực hiện 2015 (Triệu đồng)	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2015 và thực hiện 2014	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2015 và kế hoạch 2015
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	1.379.742	1.515.000	1.480.821	107,33	97,74
02	Tổng lợi nhuận trước thuế.	44.419	46.000	56.708	127,67	123,28

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2015

Năm 2015, Doanh thu thuần của Công ty đạt 1.480 tỷ, tăng 7,33% so với cùng kỳ năm 2014. Doanh thu thuần của Công ty tăng không đáng kể so với năm trước và chỉ đạt 97,74% kế hoạch. Nguyên nhân là do năm 2015 Công ty vẫn đang trong giai đoạn cải tạo, đầu tư hệ thống thiết bị Sợi, Dệt Nhuộm, thị trường Sợi vẫn còn nhiều khó khăn, sức tiêu thụ nội địa thấp.

Mặc dù doanh thu thuần Công ty tăng không đáng kể nhưng lợi nhuận thuần của Công

ty tăng mạnh, tăng 27,67% so với năm 2014 và vượt 23,28% kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận tăng trưởng do các yếu tố: Công ty đã có những chiến lược kinh doanh hợp lý nhằm tăng doanh thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh; Chi phí lãi vay trong năm 2015 giảm so với cùng kỳ năm ngoái; sự gia tăng tỷ giá của đồng đô la cũng đã mang về cho Công ty một khoản lãi tỷ giá.

Để thu được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp, linh động trong từng hoàn cảnh của thị trường nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí thông qua việc tăng năng suất lao động, không ngừng cải tiến trong sản xuất, áp dụng Lean, Kaizen trong công tác sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất theo hướng tinh gọn, xây dựng đội cơ động nhằm hỗ trợ, cải tiến năng suất, giảm thao tác thừa, đảm bảo chi phí sản xuất thấp nhất, chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Kiểm soát kế hoạch sản xuất theo kiểm soát vòng tròn PDCA, cân bằng điều chỉnh nguyên nhân khi phát hiện các điểm không phù hợp, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng Công ty cũng như các yêu cầu nghiêm ngặt của khách hàng. Thành quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được không thể không kể đến sự đóng góp của đội ngũ công nhân viên ở từng đơn vị ngày càng chuyên nghiệp, chủ động hơn trong công việc, nhằm đạt mục tiêu mà Công ty đã đặt ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Bá Quang	Tổng Giám đốc	161.416	3,23%
2	Ông Hồ Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	2.566	0,05%
3	Ông Trần Hữu Phong	Phó Tổng Giám đốc	103.166	2,06%
4	Ông Nguyễn Văn Phong	Giám đốc Điều hành	2.800	0,06%
5	Ông Phạm Gia Định	Giám đốc Điều hành	215.288	4,31%
6	Ông Nguyễn Thanh Tý	Giám đốc Điều hành	2.766	0,06%
7	Ông Đoàn Tư	Kế Toán trưởng	2.500	0,05%
8	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	666	0,01%

- Ông Nguyễn Bá Quang – Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 07/06/1960.
- Nơi sinh: Quỳnh Lưu, Nghệ An.
- Nơi ở hiện nay: 85/1 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Chính trị.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 161.416 cổ phần, chiếm 3,23% Vốn điều lệ.

- Ông Hồ Ngọc Lan – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1963
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Nơi ở hiện nay: 77 Ngô Thế Lân, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Sỏi - Dệt, Cử nhân Ngoại Ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 2.566 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ.

- Ông Trần Hữu Phong – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh : 01/10/1957
- Nơi sinh: Huế - Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 119 Chi Lăng, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 103.166 cổ phần, chiếm 2,06% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 327.683.3 cổ phần, chiếm 6,55% Vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Văn Phong – Giám đốc Điều hành:

- Ngày tháng năm sinh: 11/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 84 Nguyễn Biểu, TP Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 2.800 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ.

- Ông Phạm Gia Định – Giám đốc Điều hành:

- Ngày tháng năm sinh: 27/06/1963
- Nơi sinh: Bình Định
- Nơi ở hiện nay: 05 Phùng Chí Kiên, Xuân Phú, Thành phố Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 215.288 cổ phần, chiếm 4,31% Vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Thanh Tý – Giám đốc Điều hành:

- Ngày tháng năm sinh: 28/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 2.766 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ.

- Ông Đoàn Tư - Kế toán Trưởng:

- Ngày tháng năm sinh : 12/12/1957
- Nơi sinh: Đồng Hới, Quảng Bình
- Nơi ở hiện nay: 15/2/100 Ngự Bình, An Cựu, Tp Huế..
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ.

- Bà Nguyễn Hồng Liên- Trưởng Ban Kiểm soát:

- Ngày tháng năm sinh: 08/11/1978
- Nơi sinh: Thành phố Huế
- Nơi ở hiện nay: 5/92 Ông Ích Khiêm, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 666 cổ phần, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2015:

Ông Hồ Văn Diện thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ 01/01/2015.
Lý do: Về hưu.

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	207	5,25%
2	Trình độ Cao đẳng , trung cấp chuyên nghiệp.	257	6,52%
3	Công nhân kỹ thuật, lao động giản đơn	3.478	88,23%

II Theo đối tượng lao động

1	Lao động trực tiếp	3.682	93,4%
2	Lao động gián tiếp	260	6,6%

III Theo giới tính

1	Nam	1.256	31,86%
2	Nữ	2.686	69,14%

TỔNG CỘNG **3.942**

Tính đến ngày 31/12/2015, toàn Công ty có 3.942 người, tiền lương bình quân: 6.350.000 đồng/người/tháng.

3. Công tác đầu tư năm 2015:

Năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư với tổng mức 52,59 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư bổ sung thiết bị Sợi: 28,64 tỷ đồng.
- Đầu tư bổ sung thiết bị Dệt Nhuộm: 23,95 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	(Đvt: Triệu đồng)
			% Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	588.788	606.215	2,96%
Doanh thu thuần	1.379.742	1.480.821	7,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.816	56.311	31,52%
Lợi nhuận khác	1.602	397	-75,22%
Lợi nhuận trước thuế	44.419	56.708	27,67%
Lợi nhuận sau thuế	35.119	44.063	25,47%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	42,71%	51,06%	19,55%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2015

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	%Tăng/ giảm
I. Khả năng thanh toán					
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,06	2,9%
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,63	-3,1%
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,77	-4,9%
2	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	4,16	3,35	-19,5%
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,20	8,81	-4,2%
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	2,34	2,44	4,3%
IV. Chỉ tiêu khả năng sinh lời					
1	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,50	3,00	20
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	30,70	31,70	3,3
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,96	7,27	21,9
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,10	3,80	22,6

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2015.

Tình hình tài chính Công ty khá ổn định so với năm 2014. Trong khi các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn hay năng lực hoạt động không có nhiều biến động so với cùng kỳ thì các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời ghi nhận sự tăng trưởng đáng khích lệ.

Kết thúc năm tài chính 2015, lợi nhuận ròng biên Công ty đạt 3%, tăng 20% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi quy mô tài sản biến động nhẹ thì lợi nhuận sau thuế đạt được mức tăng trưởng 26%. Chính vì vậy ROA năm 2015 tăng 21,9% so với năm 2014, chỉ số ROE năm 2015 đạt mức 31,7%.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

5.1 Thông tin cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 4.999.557 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Số cổ phiếu phổ thông: 4.999.557 cổ phần.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.999.557 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.999.557 cổ phần.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 03/02/2016:

5.2.1 Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn phát hành	49.374.570.000	98,76%	621.000.000	1,24%	49.995.570.000	100%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên.	37.351.660.000	74,71%	0	0	37.351.660.000	74,71%
Cổ đông sở hữu dưới 5%.	12.022.910.000	24,05%	621.000.000	1,24%	12.643.910.000	25,29%
Tổng cộng	49.374.570.000	98,76%	621.000.000	1,24%	49.995.570.000	100%

5.2.2 Danh sách cổ đông lớn:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ %	
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Tòa nhà SENTINEL PLACE 41 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sản xuất: Sợi, Dệt - Nhuộm, May	3.276.833	65,54	0
Công ty TNHH Tường Long	70 Đường A, Khu Villa ADC Phú Thạnh, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	Dệt - May	458.333	9,16	0

5.3 Tình hình thay đổi Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015, Công ty không tiến hành tăng Vốn điều lệ.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có.

5.5 Các chứng khoán khác:

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Báo cáo nguồn nguyên vật liệu

6.1.1 Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng năm 2015:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Lượng nguyên vật liệu sử dụng năm 2015
1	Bông	Kg	7.786.847
2	Xơ	Kg	5.409.677
3	Sợi	Kg	790.475
4	Vải	Kg	895.918
5	Vải	Yard	11.950.624
6	Vải	m	32.950
7	Cổ cái	Cái	2.188.880
8	Túi Poly	Cái	7.665.388
9	Túi Poly	Kg	3.958
10	Chỉ	Cuộn	263.720
11	Thùng	Cái	991.824
12	Nhãn	Cái	24.812.677
13	Cúc	Hạt	25.381.572

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1 Tiêu thụ năng lượng:

Với đặc thù sản xuất tại Công ty, Công ty sử dụng chính là nguồn năng lượng điện, với mức 43 triệu kWh/năm. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các loại nhiên liệu: Than đá (với mức tiêu thụ 672,5 tấn/năm) và hơi nước (với mức tiêu thụ 13.126 tấn/năm).

6.2.2 Kết quả đạt được về mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng trong năm 2015:

Năm 2015, Công ty chú trọng việc thực hiện nâng cấp, bổ sung, thay thế thiết bị công nghệ nhằm tăng năng suất, giảm tiêu hao điện năng.

Công ty tiếp tục đề ra các phương án tiết kiệm điện trong sản xuất bằng cách quản trị hệ

thống theo từng ngày để điều hành quá trình sản xuất và đề ra mục tiêu giảm số kWh cho từng nhà máy, điển hình đã giảm được số kWh trên các định mức mà Công ty đã ban hành như sau:

- Nhà máy Sợi tiết kiệm được: 637.193 kWh/năm.
- Nhà máy Dệt Nhuộm tiết kiệm được: 951.581 kWh/năm.
- 3 Nhà máy May tiết kiệm được: 951.958 kWh/năm.

Công ty kêu gọi CBCNV tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng điện hợp lý đặc biệt là vào các giờ cao điểm.

Điều độ dây chuyền hợp lý, giảm thiểu tối đa vận hành máy công nghệ ở chế độ không tải và non tải.

Trong quá trình thay thế các đèn huỳnh quang 40W(T10), Công ty đã thay thế loại bóng đèn cao áp có công suất thấp 75W, 125W, lắp bóng đèn led cao áp thử nghiệm nhằm tiết kiệm điện năng.

6.3 Tiêu thụ nước:

Để đảm bảo lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty ký hợp đồng cung cấp nước sạch với Công Ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp Nước Thừa Thiên Huế.

Hiện tại Công ty đang chú trọng việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát thiết bị cũng như tái sử dụng cho hệ thống thiết bị nhà máy Dệt Nhuộm.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo ĐTM, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải đạt chất lượng theo yêu cầu tiêu chuẩn Việt Nam, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho Khu vực.

6.5 Chính sách liên quan đến Người lao động:

Luôn xác định, con người là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn chăm lo đến đời sống của Người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật quy định cùng với các chế độ phúc lợi

khác:

- Thường các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13.
- Tiền ăn giữa ca.
- Bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.
- Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp hàng năm, khám phụ khoa.
- Cấp đồng phục và các phương tiện Bảo hộ lao động.
- Thực hiện các chính sách đối với lao động nữ, hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ.
- Các khoản trợ cấp khác: Trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, phụ cấp hiếu, hỉ, tổ chức nghỉ mát hàng năm, chế độ công tác phí, hỗ trợ phương tiện đi lại cho Người lao động.

Ngoài ra Công ty cũng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn thể mỹ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã ủng hộ hơn 1 tỷ đồng cho các tổ chức đoàn thể trên địa bàn Tỉnh. Ủng hộ 80 triệu đồng bắn pháo hoa Tết cổ truyền và kỷ niệm 40 năm giải phóng Thừa Thiên Huế (26/03/1975 – 26/03/2015); Ủng hộ 50 triệu đồng cho Quỹ khuyến học Tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủng hộ 10 triệu đồng cho Quỹ khuyến học phường Thủy Dương; Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa 40 triệu đồng và hơn 800 triệu đồng cho các đoàn thể khác. Tiếp tục nhận phụng dưỡng suốt đời mẹ Việt Nam Anh Hùng tại phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động khủng hoảng, giá cả nguyên liệu bông xơ, giá xăng dầu, điện nước, tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc đầu tư, nâng cấp thiết bị đảm bảo mức tăng trưởng hàng năm từ 10% - 12%, Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp thiết bị sợi, dệt nhuộm để nâng cao năng suất, đa dạng hóa các mặt hàng, cải thiện tình

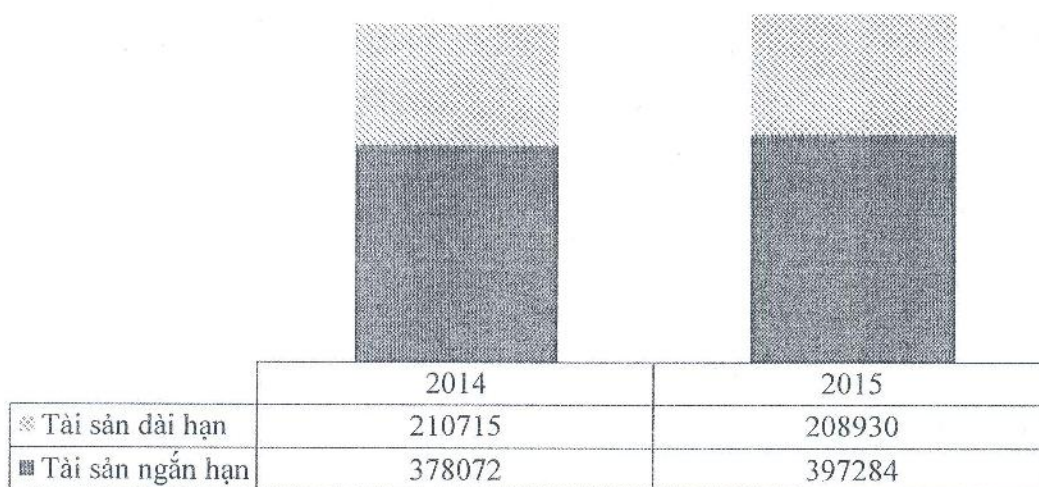
hình chất lượng. Tuy nhiên, công việc tháo dỡ, lắp đặt máy và bước đầu đi vào khai thác hiệu quả của máy móc mới cũng đã phần nào ảnh hưởng đến sản lượng sợi, vải của Công ty. Điều này cũng dẫn đến việc một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	Tăng/Giảm
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.379.742	1.480.821	7,32%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	35.119	44.063	25,50%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	VND/CP	7.024	8.813	25,5%
Cổ tức chi trả/ Vốn điều lệ	%	30%	45%	50%
Số lượng lao động	Người	3872	3942	2%
Tiền lương bình quân	Đồng	6.148.000	6.751.000	9,8%

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản qua các năm
(Dvt: Triệu đồng)

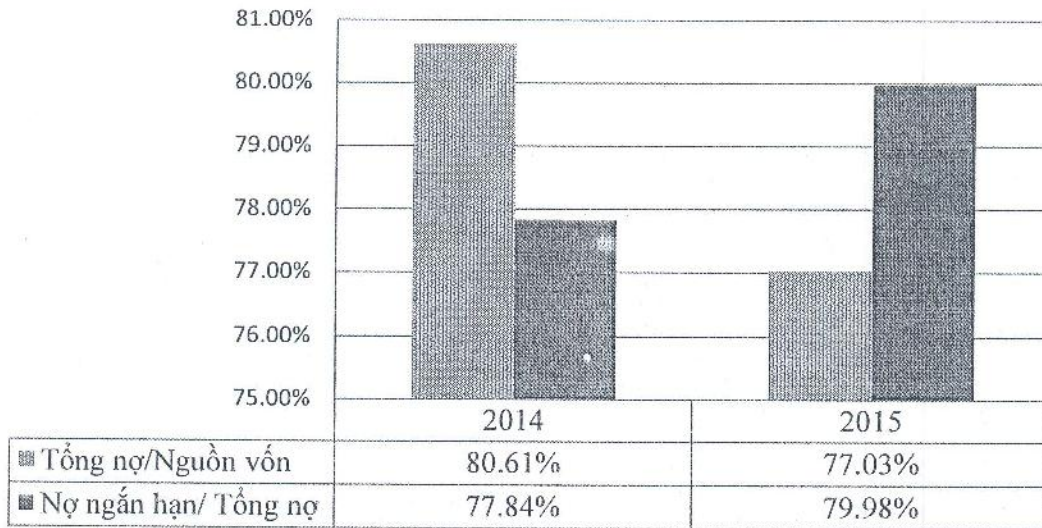


Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị tổng tài sản Công ty đạt 606.215 triệu đồng, tăng 3% so với thời điểm đầu năm.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản không biến động mạnh trong năm, chiếm 65,5% tổng tài sản của Công ty.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Cơ cấu nguồn vốn qua các năm
(Đvt: %)



Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị tổng nợ ở mức 474 tỷ đồng, chiếm 77,03% nguồn vốn của Công ty. Tỷ lệ này đã giảm hơn so với cùng kỳ năm ngoái, điều này cũng thể hiện những thay đổi khả quan trong cơ cấu quản lý nguồn vốn của Công ty. Công ty cũng tăng tỷ lệ vay nợ ngắn hạn so với năm 2014, tuy nhiên tỷ lệ tăng này không đáng kể.

3. Những thay đổi trong cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đảm bảo yêu cầu phát triển trong thời gian tới của Công ty. Ban lãnh đạo chú trọng sắp xếp bố trí lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đúng người, đúng việc. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Bước sang năm 2016, tình hình thị trường có nhiều bước chuyển biến nhanh chóng, Ban giám đốc Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên, đẩy mạnh phát triển các đơn hàng mới, nâng cao tỷ lệ hàng FOB, bảo đảm nguồn hàng dồi dào cho hoạt động của các nhà máy May. Chú trọng nâng cao năng suất, giảm chi phí, giảm giờ làm, cải thiện tình hình chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Xây dựng nhanh dự án đầu tư nhà máy May 4 và đưa vào khai thác hiệu quả.

Tập trung lãnh đạo Công ty đẩy mạnh, hoàn thiện chuỗi cung ứng: Sợi – Dệt Nhuộm – May, tận dụng các lợi thế khi các Hiệp định thương mại có hiệu lực đem lại. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng tại Công ty, đảm bảo tính ổn định, bền vững. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, ổn định, tạo niềm tin cho khách hàng đến làm việc tại Công ty, cũng như toàn thể CBCNV.

Nâng cao chất lượng Dệt Nhuộm, khai thác tối đa hiệu suất của hệ thống máy mới lắp đặt, đa dạng hóa các loại mặt hàng, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.

Hoàn thành công tác lắp đặt máy, tranh thủ đưa vào khai thác. Cải tiến công tác kinh doanh, cơ cấu lại mặt hàng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất. Đảm bảo hàng hóa sản xuất theo đơn đặt hàng, giảm lượng hàng tồn kho.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Doanh thu: 1.570 tỷ đồng tăng 3,5% so với năm 2015.

Kim ngạch xuất khẩu thanh toán: 59,3 triệu USD tăng 16% so với năm 2015.

Lợi nhuận: 50 tỷ đồng .

Nộp ngân sách: nộp đủ các khoản ngân sách theo quy định pháp luật 18 tỷ đồng.

Lao động bình quân 4.010 người.

Tiền lương bình quân 7 trđ/người/tháng tăng 11% so với năm 2015

Sản lượng Sợi: 11.667 tấn (Ne30) tăng 3,6% so với năm 2015.

Sản lượng Vải: 1.300 tấn tăng 11,1 so với năm 2015.

Sản phẩm hàng dệt kim: 17 triệu sản phẩm tăng 15% so với năm 2015.

IV. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị Công ty

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Bá Quang	Chủ tịch HĐQT	161.416	3,23%
2	Ông Hồ Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	2.566	0,05%
3	Ông Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT	103.166	2,06%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ qui định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Hàng quý, HĐQT đều thực hiện các báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty thông qua số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 3/2015, 06 phiên họp, bám sát tình hình thực tế, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, phân tích bối cảnh của Công ty trong giai đoạn 2015 - 2017, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết số 124/NQ - HĐQT	26/01/2015	HĐQT họp phiên thường kỳ quý I/ 2015, đánh giá những kết quả đạt được năm 2014 , kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2015 và thông qua việc ông Nguyễn Văn Phong – GĐDH từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
02	Nghị quyết số 171/NQ-HĐQT	02/02/2015	Đánh giá hoạt động của HĐQT và trích quỹ khen thưởng.
03	Nghị quyết số 356/NQ – ĐHCĐ	21/03/2015	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
04	Nghị quyết số 525/NQ- HĐQT	18/05/2015	Họp thường kỳ Quý II năm 2015, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý I, đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II
05	Nghị quyết số 870/NQ - HĐQT.	19/08/2015	Hội đồng quản trị họp phiên thường kỳ quý III, sơ kết tình hình sản xuất 6 tháng đầu năm 2015, định hướng kế hoạch nhiệm vụ 6 tháng cuối năm năm 2015.
06	Nghị quyết số 1108/NQ - HĐQT.	20/10/2015	Hội đồng quản trị họp phiên thường kỳ quý IV, đánh giá kết quả đạt được trong quý III, sơ kết tình hình Công ty 9 tháng đầu năm và đề ra kế hoạch, giải pháp thực hiện trong quý IV năm 2015.
07	Nghị quyết số 1328/NQ - HĐQT.	24/12/2015	Hội đồng quản trị họp phiên mở rộng triển khai thực hiện Công văn số 1294/TĐDDMVN - TCKT Về việc tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 và một số nội dung khác.

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
1	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	666
2	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	0
3	Ông Hồ Nam Phong	Thành viên Ban Kiểm soát	166

2.2 Hoạt động Ban Kiểm soát năm 2015:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư, bổ nhiệm cán bộ quản lý, chỉnh sửa quy chế trả lương....

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

3.1 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao Ban Kiểm soát 60.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phạm Gia Định	Giám đốc Điều hành	230.588	4,61%	215.288	4,31%	Xác nhận bán cổ phiếu

- Thời gian thực hiện giao dịch:

Đợt 1: Vào ngày 04/02/2015 bán 15.000 cổ phiếu.

Đợt 2: Từ ngày 30/03/2015 đến ngày 27/04/2015 đăng ký bán 35.000 cổ phiếu. Giao dịch 300 cổ phiếu. Lý do giá không được như mong muốn.

V. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (Phần phụ lục)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các thành viên Ban KS;
- Kế toán trưởng;
- CBTT Website: www.huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BÁ QUANG

